

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Trọng Búp.

Ông: Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông: Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đàm Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị X, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt - Bà X có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2018 và các lời khai nguyên đơn bà Đàm Thị N trình bày:*

Ngày 19/4/2016 (Âm lịch) bà X mua phân bón hữu cơ của gia đình bà N với số lượng 08 tạ phân đạm, tổng số tiền là 6.400.000đồng. Bà X đã trả trước 1.100.000đồng còn nợ 5.300.000đồng. Cho đến nay bà X vẫn chưa trả. Nay bà N yêu cầu bà X phải trả cho bà N tổng số tiền 7.420.000đồng (gồm 5.300.000đồng nợ gốc và 2.120.000đồng tiền lãi tính từ ngày mua cho đến ngày 19/12/2017, lãi suất 02%/tháng) theo giấy mua bán ngày 19/4/2016.

** Qua biên bản lấy lời khai bị đơn bà Võ Thị X trình bày:*

Bà X công nhận vào ngày 19/4/2016 có mua phân bón của bà N với số lượng 08 tạ phân đạm với giá tiền 6.400.000đồng, bà X đã trả trước cho bà N 1.100.000đồng, còn nợ 5.300.000đồng. Đến tháng 5/2016 (âm lịch) bà X đã trả cho bà N toàn bộ số tiền còn thiếu là 5.300.000đồng. Hiện nay bà X không còn nợ bà N khoản tiền nào. Vì vậy, bà X không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Bị đơn bà X đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn bà X là phù hợp với quy định của pháp luật.

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N, buộc bị đơn bà X phải trả số tiền gốc và lãi là 6.095.000đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà N đối với số tiền lãi 1.325.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà X có nơi cư trú tại: Thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà X có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 19/4/2016(ÂL) bị đơn bà X có mua của bà N 08 tạ phân đạm với số tiền 6.400.000đồng, bà X đã trả trước 1.100.000đồng, số tiền còn nợ lại là 5.300.000đồng. Các bên giao kết hợp đồng mua bán tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ khoản nợ, nhưng không cung cấp cho HĐXX một chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu phản tố của mình. Giấy mua hàng do nguyên đơn cung cấp thể hiện số tiền còn nợ và có chữ ký xác nhận của bà X. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về lãi suất:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tính tiền lãi từ ngày các bên mua bán (ngày 19/4/2016) cho đến ngày 19/12/2017 (20 tháng) với

lãi suất 02%/tháng. Tuy nhiên HĐXX xét thấy theo giấy mua bán hàng của nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện mặt hàng mua bán và số tiền nợ, ngoài ra hai bên không thỏa thuận về thời hạn phải trả cũng như tiền lãi phát sinh do chậm trả. Vì vậy, yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn không được chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Võ Thị X phải trả cho nguyên đơn bà Đàm Thị N 5.300.000đồng tiền mua phân bón vào ngày 19/4/2016(ÂL).

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà X phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền lãi không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 433, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Võ Thị X phải trả cho bà Đàm Thị N 5.300.000đồng tiền nợ, theo giấy mua bán hàng ngày 19/4/2016 (ÂL).

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 2.120.000đồng tiền lãi phát sinh do chậm trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà X phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà N phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004585 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện M'Đrăk.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Võ Đức Hợi